

PHỤ LỤC 15-A

BẢN CHÀO CỦA NIU DI-LÂN

**(Bản dịch không chính thức của Cục Quản lý đấu thầu,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)

PHỤ LỤC 15-A: BẢN CHÀO CỦA NIU DI-LÂN

PHẦN A

Cơ quan cấp trung ương có gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của chương này

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với gói thầu của các cơ quan cấp trung ương được liệt kê trong phần này trong trường hợp, theo quy định tại Điều 15.2 (Phạm vi điều chỉnh), giá gói thầu bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau:

Hàng hoá	130.000 SDR
Dịch vụ	130.000 SDR
Dịch vụ xây dựng	5.000.000 SDR

1. Bộ Công nghiệp cơ bản
2. Cơ quan khôi phục động đất Canterbury
3. Cục Bảo tồn
4. Cục Trừng phạt
5. Văn phòng Luật sư của Nữ hoàng
6. Bộ Kinh doanh, Đổi mới và việc làm
7. Bộ Văn hóa và Di sản
8. Bộ Quốc phòng
9. Bộ Giáo dục
10. Văn phòng đánh giá Giáo dục
11. Bộ Môi trường
12. Bộ Ngoại giao và Thương mại
13. Cục An ninh Truyền thông Chính phủ
14. Bộ Y tế
15. Sở Doanh thu nội địa
16. Sở Nội vụ
17. Bộ Tư pháp
18. Tin tức đất đai New Zealand
19. Bộ Phát triển Māori
20. Dịch vụ Hải quan New Zealand
21. Bộ các đảo Thái Bình Dương
22. Vụ Thủ tướng và Nội các
23. Văn phòng gian lận nghiêm trọng
24. Bộ Phát triển xã hội

25. Ủy ban dịch vụ nhà nước
26. Thống kê New Zealand
27. Bộ Giao thông
28. Kho bạc
29. Bộ Phụ nữ
30. Lực lượng Quốc phòng New Zealand
31. Cảnh sát New Zealand

Lưu ý đối với Phần A:

Tất cả đơn vị trực thuộc các cơ quan cấp trung ương được liệt kê ở trên đều thuộc phạm vi điều chỉnh với điều kiện là những đơn vị đó không có tư cách pháp nhân độc lập.

PHẦN B

Cơ quan cấp địa phương có gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của chương này

Không có cam kết.

PHẦN C

Cơ quan khác có gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của chương này

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với gói thầu của các cơ quan cấp trung ương được liệt kê trong phần này trong trường hợp, theo quy định tại Điều 15.2 (Phạm vi điều chỉnh), giá gói thầu bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau:

Hàng hoá	400.000 SDR
Dịch vụ	400.000 SDR
Dịch vụ xây dựng	5.000.000 SDR

1. Viện Nam cực New Zealand
2. Thương mại và Doanh nghiệp New Zealand
3. Cơ quan hàng không dân dụng New Zealand
4. Cơ quan Bảo tồn và Tiết kiệm năng lượng
5. Hàng hải New Zealand
6. Ủy ban dịch vụ cứu hỏa New Zealand
7. Ủy ban Giáo dục cấp ba
8. Thể thao New Zealand (không bao gồm mua sắm hàng hóa và dịch vụ có chứa thông tin bí mật liên quan đến việc nâng cao hiệu suất thể thao)
9. Tổ chức Nghề nghiệp New Zealand
10. Giáo dục New Zealand.

Lưu ý đối với Phần C:

1. Đối với các cơ quan được liệt kê trong phần này, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với các cơ quan được liệt kê và không mở rộng xuống các đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị phụ thuộc.
2. Niu Di-lân không mở cửa Phần C cho Mê-hi-cô.

PHẦN D

Danh mục hàng hoá

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả hàng hoá do các cơ quan được liệt kê trong Phần A và Phần C mua sắm, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm cả trong Bản chào này.

PHẦN E

Danh mục dịch vụ

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ do các cơ quan được liệt kê trong Phần A và Phần C mua sắm, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), ngoại trừ các dịch vụ sau:

- (a) Gói thầu dịch vụ nghiên cứu và phát triển;¹
- (b) Gói thầu dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội;² và
- (c) Gói thầu được liệt kê trong Phần G.

PHẦN F

Dịch vụ xây dựng

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ xây dựng³ do các cơ quan được liệt kê trong Phần A và Phần C mua sắm, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), ngoại trừ các gói thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh được nêu tại Phần G.

PHẦN G

Các lưu ý chung

¹ Theo quy định tại tài liệu của WTO MTN.GNS/W/120 (CPC 851-853).

² Liên quan tới gói thầu cung cấp dịch vụ cho công chúng theo phân loại trong tài liệu của WTO MTN.GNS/W/120 dưới mục "Dịch vụ giáo dục" (CPC 921, 922, 923, 924, và 929), "Dịch vụ xã hội và dịch vụ y tế có liên quan" (Y tế cộng đồng: CPC 931, bao gồm 9311, 9312 và 9319); Dịch vụ xã hội: CPC 933 và 913).

³ Liên quan tới tài liệu của WTO MTN.GNS/W/120 dưới mục "Dịch vụ xây dựng và các dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan".

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với:

- a. các gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của Bản chào này mua từ một cơ quan khác thuộc phạm vi điều chỉnh của Bản chào này;
- b. gói thầu hàng hoá hoặc dịch vụ đối với các hợp đồng xây dựng, nâng cấp hoặc trang trí nội thất các văn phòng đại diện ở nước ngoài;⁴
- c. các chương trình, ưu đãi, gói thầu dành riêng hoặc các quy định khác ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- d. các gói thầu nhằm mục đích phát triển, bảo vệ hoặc bảo tồn các giá trị nghệ thuật, lịch sử, khảo cổ hay di sản văn hóa của quốc gia;
- e. gói thầu lưu trữ hoặc đặt máy chủ dữ liệu của chính phủ và các dịch vụ có liên quan dựa trên việc lưu trữ và xử lý bên ngoài lãnh thổ Niu Di-lân nhằm bảo vệ thông tin của chính phủ theo quy định tại Điểm (b) Khoản 6 Điều 14.2.

Để rõ nghĩa hơn, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) được diễn giải theo cách như sau:

- a. cơ quan mua sắm có thể áp dụng quy trình chỉ định thầu theo quy định tại Điểm (b) Khoản 2 Điều 15.10 (Chỉ định thầu) hoặc Điểm (g) Khoản 2 Điều 15.10 (Chỉ định thầu) liên quan tới các đề xuất duy nhất từ phía nhà thầu⁵; (unsolicited unique proposals)
- b. theo tham chiếu tại Điểm (d) Khoản 2 Điều 15.2 (Phạm vi điều chỉnh), Hiệp định này không áp dụng đối với các gói thầu do một cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một tổ chức không thuộc phạm vi điều chỉnh của Bản chào này.
- c. theo tham chiếu tại Khoản 2 Điều 15.2 (Phạm vi điều chỉnh), Hiệp định này không áp dụng đối với thu xếp tài trợ thương mại; và
- d. theo tham chiếu tại Khoản 2 Điều 15.2 (Phạm vi điều chỉnh), Hiệp định này không áp dụng đối với việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ của chính phủ.

SECTION H

Công thức điều chỉnh ngưỡng

1. Ngưỡng mở cửa sẽ được điều chỉnh 2 năm một lần với hiệu lực của mỗi lần điều chỉnh bắt đầu vào ngày 01 tháng Một.

⁴ Liên quan tới dịch vụ xây dựng, điều này liên quan tới tài liệu của WTO MTN.GNS/W/120 dưới mục "Dịch vụ xây dựng và các dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan".

⁵ Được định nghĩa và bàn tới trong văn bản hướng dẫn của Chính phủ Niu Di-lân "Các đề xuất duy nhất từ phía nhà thầu – Cách xử lý các hồ sơ dự thầu không được mời tham dự" (Tháng 5, 2013), được cập nhật theo thời gian.

2. Hai năm một lần, Việt Nam sẽ tính toán và công bố giá trị của các ngưỡng mở cửa trong Chương này bằng đôla Niu Di-lân. Việc tính toán sẽ dựa trên tỷ lệ chuyển đổi do Quỹ Tiền tệ Quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê Tài chính Quốc tế”..
3. Tỷ lệ chuyển đổi là bình quân giá trị hàng ngày của đôla Niu Di-lân tính theo Quyền Rút vốn Đặc biệt (SDR) trong khoảng thời gian 2 năm trước ngày 01 tháng Mười của năm trước khi ngưỡng điều chỉnh bắt đầu có hiệu lực.
4. Niu Di-lân sẽ tiến hành tham vấn nếu có sự thay đổi lớn về giá trị của đôla Niu Di-lân so với SDR hoặc so với đồng tiền của một Nước thành viên khác mà gây ra vấn đề nghiêm trọng đối với việc áp dụng Chương này.

PHẦN I

Đăng tải thông tin đấu thầu

Thông tin đấu thầu theo quy định của Chương 15 (Mua sắm chính phủ) được đăng tải như sau:

Thông tin về gói thầu mới:

Dịch vụ đấu thầu điện tử của Chính phủ www.gets.govt.nz

Chính sách và thực tiễn về đấu thầu: www.procurement.govt.nz

Quy định pháp luật của Niu Di-lân: www.legislation.govt.nz